

Số: /2024/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 52/TTr-BQLKKT ngày 12 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhằm khuyến khích thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện xã hội hóa đầu

tư xây dựng, kinh doanh và vận hành theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường 2020, bao gồm:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật.

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Diện tích cây xanh bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến việc thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Điều kiện áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được khuyến khích thực hiện xã hội hóa là công trình hạ tầng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Điều 3. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Trường hợp các quy định của pháp luật mới được ban hành có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cao hơn những ưu đãi, hỗ trợ mà nhà đầu tư đang được hưởng thì nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ mới kể từ ngày những ưu đãi, hỗ trợ mới có hiệu lực đến hết thời gian ưu đãi của dự án.

2. Trường hợp các quy định của pháp luật mới được ban hành có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thấp hơn những ưu, hỗ trợ mà nhà đầu tư đang được hưởng thì nhà đầu tư được tiếp tục hưởng những ưu đãi, hỗ trợ trước đó đến hết thời gian ưu đãi của dự án.

3. Trường hợp nhà đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi khác nhau sẽ được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

4. Dự án đầu tư xây dựng thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Nội dung ưu đãi, hỗ trợ thực hiện xã hội hóa

1. Nhà đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh được ưu đãi, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế và các hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch và bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện đầu tư và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng thiết yếu như: Hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp, thoát nước, đường giao thông,... ngoài hàng rào các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

4. Nhà đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh được hưởng các ưu đãi, khuyến khích theo quy định tại Điều 132; 133; 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

1. Quyền của nhà đầu tư

a) Lựa chọn hình thức, quy mô, địa bàn đầu tư phù hợp theo quy hoạch, trực tiếp kinh doanh và vận hành hoặc ủy thác kinh doanh và vận hành sản phẩm và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đầu tư, kinh doanh các ngành nghề mà Luật Đầu tư không cấm, thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Nghĩa vụ của nhà đầu tư

a) Nhà đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước; triển khai dự án đầu tư đúng quy hoạch, tiến độ, thời gian theo quy định của pháp luật.

b) Nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật

Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện quy định chung về bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

d) Thực hiện yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Tổ chức hướng dẫn các Nhà đầu tư thực hiện Quyết định này; tiếp nhận và hỗ trợ Nhà đầu tư lập thủ tục đầu tư vào các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, tổ chức thẩm định các dự án đầu tư và cấp chủ trương đầu tư theo quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan để hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện thủ tục để được hưởng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định.

c) Xây dựng kế hoạch kinh phí có liên quan đến việc lập phương án bồi thường và kinh phí chuẩn bị đầu tư, hỗ trợ đầu tư phục vụ cho việc hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết đề nghị của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung về việc bố trí vị trí đất của hồ sự cố xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan triển khai thực hiện quy định này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chậm nhất ngày 30 tháng 3 của năm tiếp theo.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang và các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn về trình tự, thủ tục về tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các Điều tại mục 5 Chương IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp trong thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

4. Sở Tài chính

Thực hiện việc cân đối của ngân sách hàng năm để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp môi trường để thực hiện theo quy định.

5. Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị có văn bản phản ánh kịp thời về Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên & Môi Trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ban QLKKT tỉnh (03 bản);
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kiên Giang; Đài PTTH Kiên Giang;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh; Website Kiên Giang;
- LĐVP; P.KT; P.NC; P.TH;
- Lưu: VT, BQLKKT tỉnh, hdtan (01 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lâm Minh Thành